

Số: 265 /NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 26 tháng 05 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN ARMEPHACO

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN ARMEPHACO

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Armephaco;
- Căn cứ Biên bản họp số 264 /BB-ĐHĐCĐ ngày 26/05/2026 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Armephaco và các nội dung, tài liệu liên quan trình Đại hội,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2025 và Phương hướng hoạt động năm 2026 của Hội đồng quản trị

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp và biểu quyết tại thời điểm biểu quyết.

Điều 2. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD, đầu tư năm 2025 và kế hoạch SXKD, đầu tư năm 2026.

2.1. Kết quả hoạt động SXKD năm 2025

a. Một số chỉ tiêu SXKD chủ yếu năm 2025 như sau:

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025
1	Vốn điều lệ	130.000.000.000	130.000.000.000
2	Tổng tài sản	1.195.416.216.584	1.516.665.543.461
3	Doanh thu thuần	1.073.032.357.850	1.385.279.138.835
4	Lợi nhuận trước thuế	5.714.116.359	8.824.807.680
5	Lợi nhuận sau thuế	3.652.685.600	4.749.583.332

2.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2026 như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026	Tỷ lệ KH2026/TH2025
1	Vốn điều lệ	130.000.000.000	130.000.000.000	100%
2	Doanh thu	1.385.279.138.835	1.550.000.000.000	197,1%
3	Lợi nhuận sau thuế	4.749.583.332	5.242.000.000	10%

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp và biểu quyết tại thời điểm biểu quyết.

Điều 3. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 của Ban kiểm soát theo Báo cáo số 156/2026/AMP-BKS

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp và biểu quyết tại thời điểm biểu quyết.

Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán theo Tờ trình số 186 /TTr-HĐQT ngày 14/04/2026.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp và biểu quyết tại thời điểm biểu quyết.

Điều 5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận theo Tờ trình số 185 /TTr-HĐQT ngày 14/04/2026.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là 81,06% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp và biểu quyết tại thời điểm biểu quyết.

Điều 6. Thông qua mức chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2025; kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2026 theo Tờ trình số 187 /TTr-HĐQT ngày 14/04/2026.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp và biểu quyết tại thời điểm biểu quyết.

Điều 7. Thông qua việc lựa chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026, báo cáo tài chính bán niên năm 2026 theo Tờ trình số 157 /2026/AMP-BKS ngày 31/03/2026.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp và biểu quyết tại thời điểm biểu quyết.



0109197
NG TY
PHÂN
EPHAC
71 - TP. V

Điều 8. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc, các cổ đông và tập thể, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này theo quy định hiện hành của pháp luật.

Nơi nhận:

- Như điều 13;
- UBCKNN, Sở GDCKHN;
- Website AMP;
- Lưu HĐQT

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Phạm Công Đoàn



Số: 264/BB-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 26 tháng 05 năm 2026

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN ARMEPHACO

I. Thông tin chung về doanh nghiệp

- Tên doanh nghiệp : Công ty Cổ phần Armephaco
- Địa chỉ trụ sở chính : Số 118 Vũ Xuân Thiều, Phường Phúc Lợi, Hà Nội
- Mã số doanh nghiệp : 0100109191

II. Thời gian, địa điểm tổ chức đại hội

- Thời gian : Từ 8h30 đến 11h00 ngày 26/05/2026
- Địa điểm : Hội trường Công ty Cổ phần Armephaco, số 118 Vũ Xuân Thiều, Phường Phúc Lợi, Hà Nội

III. Thành phần tham dự

- Thành viên Hội đồng quản trị Công ty;
- Thành viên Ban Tổng giám đốc Công ty;
- Thành viên Ban kiểm soát;
- Các khách mời tham dự Đại hội;
- Các cổ đông và Người đại diện ủy quyền của cổ đông Công ty Cổ phần Armephaco (theo danh sách cổ đông chốt tại thời điểm 16h00 ngày 15/04/2026).

IV. Cơ cấu nhân sự Đoàn Chủ tịch và các Ban giúp việc tại Đại hội:

1. Đoàn Chủ tịch (các thành viên Đoàn chủ tịch do Chủ tọa Đại hội chỉ định)

- | | |
|---|-------------|
| - Ông Phạm Công Đoàn – Chủ tịch HĐQT | Chủ tọa ĐH; |
| - Ông Dương Đình Sơn – Tổng giám đốc | Thành viên; |
| - Bà Nguyễn Thị Hương – Thành viên HĐQT | Thành viên; |

2. Ban Thư ký (do Chủ tọa Đại hội chỉ định):



- Bà Nguyễn Ngọc Huyền - Chức vụ: Chuyên viên Phòng TCKT – Trưởng Ban
- Bà Nguyễn Thị Thảo - Chức vụ: Chuyên viên Phòng Kế hoạch – Thành viên

3. Ban kiểm phiếu (do Chủ tọa giới thiệu để ĐHĐCĐ thông qua tại Đại hội):

- Bà Nguyễn Thị Huyền - Chức vụ: Chuyên viên Phòng Kế hoạch – Trưởng Ban
- Bà Nguyễn Thị Huyền - Chức vụ: Chuyên viên Phòng TCKT – Thành viên

V. Điều kiện tiến hành Đại hội

Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông – Ông Hoàng Khắc Đạt báo cáo tại Đại hội kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, tại thời điểm khai mạc (09h00 phút), Đại hội đủ điều kiện tiến hành theo quy định của pháp luật hiện hành với cơ cấu cổ đông như sau: Số lượng cổ đông tham dự và cổ đông ủy quyền tham dự Đại hội là 23 cổ đông, đại diện cho 8.698.633 cổ phần, chiếm 67% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (13.000.000 cổ phần), trong đó:

- Số cổ đông tham dự trực tiếp là 6 cổ đông, đại diện cho 4.132.433 cổ phần, chiếm 47,51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Số cổ đông ủy quyền là 17 cổ đông, đại diện cho 4.566.200 cổ phần, chiếm 52,49% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

VI. Nội dung Đại hội

1. Nội dung chương trình Đại hội đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ 100% cổ đông có mặt tán thành bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.

2. Quy chế làm việc đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ 100% cổ đông có mặt tán thành bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.

3. Đại hội đã nghe Bà Nguyễn Thị Hương – Thành viên HĐQT trình bày Báo cáo hoạt động năm 2025 và Phương hướng hoạt động năm 2026 của Hội đồng quản trị.

4. Đại hội đã nghe Ông Dương Đình Sơn – Tổng giám đốc trình bày Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2025 và kế hoạch SXKD năm 2026.

5. Đại hội đã nghe Bà Nguyễn Thị Hương – Trưởng ban Kiểm soát trình bày Báo cáo hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 của Ban kiểm soát.

6. Các Tờ trình do Thành viên Đoàn chủ tịch trình bày tại Đại hội:

- + Tờ trình Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán.

- + Tờ trình Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025.
- + Tờ trình Thông qua mức chi trả tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2025; kế hoạch tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2026.
- + Tờ trình Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 và Báo cáo tài chính bán niên năm 2026.

VII. Biểu quyết

Tại thời điểm tiến hành biểu quyết (lúc 10h 35 phút), tổng số cổ đông tham dự và ủy quyền là 23 cổ đông, đại diện cho 8.698.633 cổ phần, chiếm 67% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (13.000.000 cổ phần), trong đó:

- Số cổ đông tham dự trực tiếp là 6 cổ đông, đại diện cho 4.132.433 cổ phần, chiếm 47,51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Số cổ đông ủy quyền là 17 cổ đông, đại diện cho 4.566.200 cổ phần, chiếm 52,49% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Theo Chương trình, ĐHĐCĐ biểu quyết cho 7 nội dung gồm 03 báo cáo và 04 tờ trình. Việc biểu quyết được thực hiện theo hình thức bỏ phiếu, cụ thể như sau:

Số phiếu biểu quyết phát ra: 6 tờ phiếu.

Số phiếu biểu quyết thu về: 6 tờ phiếu.

VIII. Kết quả biểu quyết và các nội dung được thông qua tại Đại hội

1. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2025 và Phương hướng hoạt động năm 2026 của Hội đồng quản trị (Nội dung chi tiết tại Báo cáo ngày 31 tháng 03 năm 2026 của Hội đồng quản trị)

Kết quả biểu quyết:

	Số phiếu	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ %
Tán thành	6	8.698.633	100%
Không tán thành	0	0	0%
Không có ý kiến	0	0	0%
Không hợp lệ	0	0	0%

Kết luận: Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2025 và Phương hướng hoạt động năm 2026 của Hội đồng quản trị



2. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD, đầu tư năm 2025 và kế hoạch SXKD, đầu tư năm 2026 (Nội dung chi tiết tại Báo cáo ngày 21 tháng 1 năm 2026 của Tổng giám đốc)

Kết quả biểu quyết:

	Số phiếu	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ %
Tán thành	6	8.698.633	100%
Không tán thành	0	0	0%
Không có ý kiến	0	0	0%
Không hợp lệ	0	0	0%

Kết luận: Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD, đầu tư năm 2025 và kế hoạch SXKD, đầu tư năm 2026

3. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 của Ban kiểm soát (Nội dung chi tiết tại Báo cáo số 156/2025/AMP-BKS ngày 31/03/2026)

Kết quả biểu quyết:

	Số phiếu	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ %
Tán thành	6	8.698.633	100%
Không tán thành	0	0	0%
Không có ý kiến	0	0	0%
Không hợp lệ	0	0	0%

Kết luận: Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 của Ban kiểm soát.

4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán theo Tờ trình số 186/TTr-HĐQT ngày 14/04/2026

Kết quả biểu quyết:

	Số phiếu	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ %
Tán thành	6	8.698.633	100%
Không tán thành	0	0	0%
Không có ý kiến	0	0	0%
Không hợp lệ	0	0	0%

Kết luận: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán theo Tờ trình số 186/TTr-HĐQT ngày 14/04/2026

5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận theo Tờ trình số 185/TTr-HĐQT ngày 14/04/2026

Kết quả biểu quyết:

	Số phiếu	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ %
Tán thành	5	7.059.300	81%
Không tán thành	1	1.639.333	19%
Không có ý kiến	0	0	0%
Không hợp lệ	0	0	0%

Ý kiến khác của cổ đông:

Bà Nguyễn Thị Hương, đại diện cho nhóm cổ đông chiếm 13% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết đề nghị Công ty:

- Xem xét chi trả cổ tức hàng năm cho các cổ đông;
- Cân đối kế hoạch thanh toán tiền thuê đất cho Bộ Quốc phòng.

Kết luận: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận theo Tờ trình số 185/TTr-HĐQT ngày 14/04/2026

6. Thông qua mức chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2025; kế hoạch thù lao HĐQT, BKS năm 2026 theo Tờ trình 187/TTr-HĐQT ngày 14/04/2026

Kết quả biểu quyết:

	Số phiếu	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ %
Tán thành	6	8.698.633	100%
Không tán thành	0	0	0%
Không có ý kiến	0	0	0%
Không hợp lệ	0	0	0%

Kết luận: Thông qua mức chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2025; kế hoạch thù lao HĐQT, BKS năm 2026 theo Tờ trình 187/TTr-HĐQT ngày 14/04/2026



7. Thông qua việc lựa chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026, Báo cáo tài chính bán niên năm 2026 theo Tờ trình 157/2026/AMP-BKS ngày 31/03/2026.

Kết quả biểu quyết:

	Số phiếu	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ %
Tán thành	6	8.698.633	100%
Không tán thành	0	0	0%
Không có ý kiến	0	0	0%
Không hợp lệ	0	0	0%

Kết luận: Thông qua việc lựa chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026, Báo cáo tài chính bán niên năm 2026 theo Tờ trình 157/2026/AMP-BKS ngày 31/03/2026.

Thông qua nội dung biên bản:

Các nội dung trong phiên họp được lập thành Biên bản và được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 nhất trí thông qua.


Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chỉ đạo và quyết định phê duyệt chi tiết các nội dung của Kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư năm 2026 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.


Biên bản gồm 06 trang, được lập thành 02 bản, lưu Hồ sơ văn kiện Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 tại Tổ giúp việc HĐQT 01 bản, lưu Thư ký HĐQT 01 bản.

Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 sẽ được lập thành văn bản và công bố toàn văn trên website của Công ty Cổ phần Armephaco (armephaco.com.vn) để thông báo đến toàn thể cổ đông theo đúng quy định của Điều lệ Công ty Cổ phần Armephaco và pháp luật hiện hành.

Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Armephaco kết thúc vào hồi 11h00 cùng ngày.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI

Ký.......... Họ tên: Nguyễn Ngọc Huyền

Ký.......... Họ tên: Nguyễn Thị Thảo



CHỦ TỌA ĐẠI HỘI


PHẠM CÔNG ĐOÀN

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ARMEPHACO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 4 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2025
VÀ MỤC TIÊU NHIỆM VỤ TRONG NĂM 2026
(Báo cáo của Hội đồng quản trị
tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026)

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên về công tác quản trị và điều hành năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ của Hội đồng quản trị trong năm 2026 như sau:

Phần I.

Báo cáo Hoạt động của HĐQT năm 2025

1. Tổ chức nhân sự:

Danh sách Hội đồng quản trị công ty tính đến nay như sau:

- | | |
|-----------------------|-------------------|
| - Ông Phạm Công Đoàn | - Chủ tịch HĐQT |
| - Bà Nguyễn Thị Hương | - Thành viên HĐQT |
| - Bà Vũ Thị Cẩm Trang | - Thành viên HĐQT |

Phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Armephaco như sau:

Chủ tịch HĐQT: Ông Phạm Công Đoàn

- 1.1.** Chủ trì chỉ đạo chung việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của HĐQT đã được quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Luật Doanh nghiệp và các quy định hiện hành của pháp luật.
- 1.2.** Thực hiện các nhiệm vụ của Chủ tịch HĐQT được quy định trong Điều lệ Công ty và Quy chế tổ chức hoạt động của HĐQT.
- 1.3.** Thay mặt HĐQT chỉ đạo, triển khai nghị quyết ĐHCĐ, các nghị quyết, kết luận của HĐQT.
- 1.4.** Trực tiếp chỉ đạo giám sát các công tác sau:
 - Chiến lược phát triển công ty.
 - Cân đối các nguồn lực.
 - Các chế độ chính sách đối với người lao động.
 - Công tác nhân sự theo thẩm quyền.
 - Công tác thi đua khen thưởng, kỷ luật.
 - Công tác xây dựng các quy chế và quy định quản lý nội bộ.
 - Đầu mối phối hợp công tác đoàn thể trong doanh nghiệp.



[Handwritten signature]

- Quan hệ các Cổ đông, cổ phần cổ phiếu, công bố thông tin.
 - Công tác quản trị đầu tư cổ phần, cổ phiếu, trái phiếu.
 - Công tác tín dụng ngân hàng, và các tổ chức tín dụng khác.
 - Công tác tài chính kế toán, kiểm toán.
 - Công tác thu hồi công nợ chung toàn công ty.
 - Thực hiện giám sát, phối hợp với Tổng giám đốc trong việc điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, chỉ đạo của HĐQT/Chủ tịch HĐQT.
- 1.5.** Là người đại diện công ty mẹ tham gia hội đồng thành viên tại Công ty TNHH MTV 120 Armephaco, Công ty TNHH MTV TBYT 130 Armephaco và Công ty TNHH MTV được phẩm 150 Cophavina tham gia giám sát mọi hoạt động của các công ty và tổng hợp báo cáo.
- 1.6.** Thực hiện nhiệm vụ khác do HĐQT phân công.

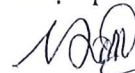
Thành viên HĐQT: Bà Nguyễn Thị Hương

2.1. Thực hiện nhiệm vụ thành viên thường trực HĐQT thay mặt chủ tịch HĐQT chỉ đạo chung công tác của HĐQT khi chủ tịch HĐQT Công ty vắng mặt (nghỉ ốm, nghỉ phép, đi công tác nước ngoài).

- a. Thực hiện các nhiệm vụ của thành viên HĐQT được quy định trong Điều lệ Công ty và Quy chế tổ chức hoạt động của HĐQT.
 - b. Tham gia giám sát quá trình triển khai nghị quyết ĐHĐCĐ, các Nghị quyết, kết luận của HĐQT.
 - c. Chịu trách nhiệm trước HĐQT về quản lý điều hành công ty TNHH MTV 120 Armephaco.
 - d. Trực tiếp chỉ đạo giám sát và tổng hợp báo cáo các công tác được phân công:
- 2.2.** Công tác bảo vệ an ninh, chính trị nội bộ;
- 2.3.** Công tác an toàn và vệ sinh lao động;
- 2.4.** Công tác an ninh, an toàn, phòng chống cháy nổ;
- 2.5.** Công tác văn hóa doanh nghiệp và văn hóa thể thao.
- 2.6.** Là người đại diện công ty mẹ tham gia hội đồng thành viên tại Công ty TNHH MTV 120 Armephaco, tham gia giám sát mọi hoạt động của các công ty và tổng hợp báo cáo.
- 2.7.** Thực hiện các nhiệm vụ khác do HĐQT phân công.

Thành viên HĐQT: Bà Vũ Thị Cẩm Trang

- 3.1.** Thực hiện các nhiệm vụ của thành viên HĐQT được quy định trong Điều lệ Công ty và Quy chế tổ chức hoạt động của HĐQT;
- 3.2.** Tham gia giám sát quá trình triển khai nghị quyết ĐHĐCĐ, các Nghị quyết, kết luận của HĐQT;
- 3.3.** Trực tiếp chỉ đạo giám sát và tổng hợp báo cáo các công tác được phân công:



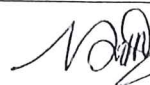
- Công tác pháp chế Doanh nghiệp;
- Công tác thanh tra pháp chế nội bộ công ty;
- Công tác pháp chế liên quan đến công nợ, thu hồi công nợ của công ty.
- Công tác pháp chế: khiếu nại, khiếu kiện, tranh chấp của công ty.
- Công tác pháp chế liên quan đến hồ sơ pháp lý đất đai của công ty.

3.4. Thực hiện các nhiệm vụ khác do HĐQT phân công.

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2025

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã họp và quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty:

STT	Ngày	Nội dung họp
1	22-01-25	<p>Điều 1. Tiếp tục hoàn thiện báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2024 tại VPCT, báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2024. Trong đó, bổ sung thêm mục đầu tư mua sắm, xây dựng cơ bản.</p> <p>Công ty có báo cáo đề xuất chi tiết trước 28/02/2025 để HĐQT có phương án giải quyết.</p> <p>Điều 2. Tiếp tục hoàn thiện báo cáo Kế hoạch hoạt động SXKD năm 2025 tại VPCT, báo cáo Kế hoạch hoạt động SXKD năm 2025. Trong đó, bổ sung thêm mục đầu tư mua sắm, xây dựng cơ bản (Kế hoạch đầu tư mua sắm, xây dựng năm 2025 và Đầu tư mua sắm, xây dựng chuyển từ năm 2024 sang năm 2025)</p> <p>Công ty có báo cáo đề xuất chi tiết trước 28/02/2025 để HĐQT có phương án giải quyết.</p> <p>Điều 3. Công ty tiếp tục triển khai hoàn thành các văn bản định chế của Công ty.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công ty hoàn thành 05 quy chế: Quy chế tiền lương, Quy chế đầu tư mua sắm cơ bản, Quy chế chi tiêu, Quy chế khoán kinh doanh, Quy định lưu chuyển chứng từ kế toán. Hoàn thành trong Quý 1/2025. - Các văn bản định chế khác đề nghị ông Nguyễn Mạnh Thắng – TP Tổng hợp lập kế hoạch chi tiết tiến độ hoàn thành các văn bản còn lại trước 30/06/2025, trình HĐQT phê duyệt và ban hành. <p>Điều 4. Thông qua phương án xử lý trong Báo cáo số 31/AMP-BC ngày 15/01/2025 của Tổng giám đốc về sở tiết kiệm của ông Nguyễn Văn Dũng đang thế chấp làm tài sản đảm bảo cho các khoản vay của Công ty tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thành Đô</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu ông Nguyễn Văn Dũng ký biên bản bàn giao, biên bản xác nhận công nợ, biên bản xác nhận các khoản chi ứng qua CBNV.



		<ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị công ty gửi các biên bản tới ông Nguyễn Văn Dũng qua đường công văn và ghi chép, xác nhận sau mỗi lần gửi. - Đề nghị CBNV có các khoản chi ứng có bản tường trình lại toàn bộ sự việc.
2	06-03-25	<p>Điều 1. Thông qua Tờ trình số 86/TTr-AMP của Tổng giám đốc trình HĐQT về việc tuyển dụng thử việc nhân sự:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ông Tống Văn Biên đảm nhận chức danh PTGD phụ trách kinh doanh - Bà Ngô Thị Mai Phương đảm nhận chức danh Phó trưởng phòng Kế hoạch kiêm TK HĐQT, thời gian thử việc 01 tháng. <p>Điều 2. Chế độ lương thưởng theo Quy chế của Công ty. Thu nhập cao gắn với kết quả sxkd.</p>
3	07-03-25	<p>Điều 1. Tuyển dụng và bổ nhiệm có thời hạn chức vụ PTGD phụ trách kinh doanh đối với ông Tống Văn Biên kể từ ngày 03/03/2025</p> <p>Điều 2. Ông Tống Văn Biên được hưởng các chế độ, quyền lợi và chịu trách nhiệm, nghĩa vụ về các hoạt động SXKD theo quy định của Công ty</p>
4	07-03-25	<p>Điều 1. Tuyển dụng thử việc tại Phòng Kế hoạch từ ngày 03/03/2025 đến 03/04/2025 đối với bà Ngô Thị Mai Phương, kiêm nhiệm thư ký HĐQT</p> <p>Điều 2. Bà Ngô Thị Mai Phương được hưởng các chế độ, quyền lợi và chịu trách nhiệm, nghĩa vụ về các hoạt động SXKD theo quy định của Công ty</p>
5	11-03-25	Thông qua tờ trình số 107/TTr-AMP về việc triển khai kế hoạch kiểm toán Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31/12/2024 của Công ty cổ phần Armephaco
6	03-04-25	<p>Điều 1. Tuyển dụng và bổ nhiệm có thời hạn Bà Ngô Thị Mai Phương giữ chức vụ PTP Kế hoạch kiêm thư ký HĐQT.</p> <p>Điều 2. Bà Ngô Thị Mai Phương được hưởng các chế độ, quyền lợi và chịu trách nhiệm, nghĩa vụ về các hoạt động SXKD theo quy định của Công ty</p>
7	09-04-25	Thông qua Tờ trình số 158/TTr-AMP ngày 31/3/2025 của TGD Công ty trình HĐQT về Kế hoạch Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2025
8	29-04-25	<p>Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả HĐSXKD năm 2024 và kế hoạch năm 2025 của công ty và các công ty con trình đại hội đồng cổ đông.</p> <p>Điều 2. Thông qua các nội dung văn kiện đại hội và công tác tổ chức đại hội.</p> <p>Điều 3. Ban Điều hành xây dựng Báo cáo về tình trạng pháp lý và hiện trạng các điểm đất quốc phòng Công ty Armephaco đang quản lý sử dụng.</p>



9	12-05-25	Phê duyệt tài sản làm biện pháp bảo đảm tại NH TMCP Đầu tư và Phát triển VN - Chi nhánh Thành đô
10	28-05-25	Thông qua bầu chức danh Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2025-2030 và chỉ định bổ nhiệm Người phụ trách quản trị 1. Thống nhất bầu ông Phạm Công Đoàn làm Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2025-2030. 2. Bổ nhiệm bà Ngô Thị Mai Phương - Phó TP Kế hoạch kiêm thư ký HĐQT kiêm nhiệm giữ chức vụ người phụ trách quản trị.
11	28-05-25	QĐ về việc phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2025-2030.
12	16-06-25	Thông qua việc lựa chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính bán niên năm 2025 và Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty CP Armephaco Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam.
13	26-06-25	Thông qua Tờ trình số 357/TTr-AMP về việc thông qua mức lương hàng tháng của Tổng Giám đốc công ty.
14	14-07-25	1. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm và phương hướng thực hiện 6 tháng cuối năm 2025. 2. Thảo luận liên quan tới văn bản 3603/TCHCKT-TCh ngày 24/06/2025 của Tổng cục hậu cần kỹ thuật về việc thực hiện trách nhiệm của Người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty cổ phần Armephaco. 3. Các nội dung liên quan đến cơ cấu tổ chức của CTTV (120)
15	12-09-25	Thông qua việc bổ nhiệm lại chức vụ Giám đốc Công ty TNHH MTV DP 150 đối với ông Dương Đình Sơn. Thời hạn bổ nhiệm 5 năm.
16	30-09-25	1. Phê duyệt kế hoạch chi tiết các hạng mục sửa chữa, cải tạo, mua sắm cho khu nhà điều hành của Công ty TNHH MTV 120 Armephaco 2. Giao Tổng giám đốc chỉ đạo, giám sát thực hiện theo kế hoạch đã được phê duyệt và báo cáo kịp thời các khó khăn vướng mắc.
17	31-12-25	Chấp thuận chủ trương đầu tư hệ thống điện năng lượng mặt trời áp mái tại Cty TNHH MTV DP 150 Cophavina

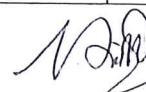
2.2. Kết quả kinh doanh năm 2025

Bảng cân đối kế toán tại 31/12/2025

Chỉ tiêu	Công ty mẹ	Hợp nhất
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	1.318.426.661.665	1.516.665.543.461
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	1.170.024.995.758	1.406.803.660.548
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	62.130.634.459	86.493.575.606
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	16.000.000.000	31.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	771.797.308.965	860.649.794.315
IV. Hàng tồn kho	305.541.120.760	406.572.091.474
V. Tài sản ngắn hạn khác	14.555.931.574	22.088.199.153
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	148.401.665.907	109.861.882.913
I. Các khoản phải thu dài hạn	1.864.147.040	1.864.147.040
II. Tài sản cố định	14.377.750.653	50.231.130.931
III. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	131.402.458.630	51.059.479.937
IV. Tài sản dài hạn khác	757.309.584	6.707.125.005
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	1.318.426.661.665	1.516.665.543.461
C. NỢ PHẢI TRẢ	1.135.255.268.549	1.311.108.039.786
I. Nợ ngắn hạn	1.134.320.816.549	1.310.173.587.786
II. Nợ dài hạn	934.452.000	934.452.000
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	183.171.393.116	205.557.503.675

Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2025

Chỉ tiêu	Công ty mẹ	Hợp nhất
1. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	921.010.451.685	1.385.279.138.835
2. Giá vốn hàng bán	887.593.867.215	1.296.390.194.223
3. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	33.416.584.470	88.888.944.612
4. Doanh thu hoạt động tài chính	18.477.303.028	933.800.844



5. Chi phí tài chính	15.249.899.135	19.555.661.685
6. Lãi từ liên doanh, liên kết		7.498.720.196
8. Chi phí bán hàng	13.579.554.785	22.954.332.979
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	18.540.734.690	43.572.782.764
10. Thu nhập khác	244.042.332	342.706.819
11. Chi phí khác	1.229.506.887	2.756.587.363
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	3.538.234.333	8.824.807.680
13. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	2.884.014.288	4.749.583.332

2.2. Báo cáo về thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của HĐQT:

Chi trả tiền lương, thù lao HĐQT và BKS đã được ĐHĐCĐ năm 2025 là :

TT	Nội dung	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	Ghi chú
1	Hội đồng quản trị	1.092.000.000	1.092.000.000	
2	Ban kiểm soát	338.000.000	338.000.000	
	Cộng	1.430.000.000	1.430.000.000	

Kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao cho thành viên HĐQT năm 2026 là:

TT	Nội dung	Năm 2025	Kế hoạch 2026
I	Hội đồng quản trị	1.092.000.000	1.092.000.000
1	Tiền lương Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách	780.000.000	780.000.000
2	Thù lao thành viên HĐQT (2 Thành viên)	312.000.000	312.000.000
II	Ban kiểm soát	338.000.000	338.000.000
1	Tiền lương ban kiểm soát chuyên trách	260.000.000	260.000.000
2	Thù lao thành viên ban kiểm soát (2 Thành viên)	78.000.000	78.000.000
	Cộng	1.430.000.000	1.430.000.000

¹ Số liệu được tính dựa trên lương/thù lao chi trả thực tế trong 1 tháng năm 2025 cho HĐQT, BKS x 13 tháng.



2.3. Báo cáo tình hình quản trị Công ty

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động, trong năm 2025, Hội đồng quản trị (HĐQT) đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật trong công tác quản trị và điều hành Công ty. HĐQT duy trì chế độ họp định kỳ và họp bất thường theo yêu cầu thực tiễn; thông qua các cuộc họp, HĐQT đã xem xét, thảo luận và biểu quyết thông qua các kế hoạch, định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh hàng năm.

HĐQT thường xuyên giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc, kịp thời nắm bắt tình hình và chỉ đạo xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình điều hành, qua đó ban hành các quyết sách phù hợp nhằm kiểm soát rủi ro và nâng cao hiệu quả hoạt động.

Trong năm, HĐQT tiếp tục thực hiện tốt vai trò giám sát, đảm bảo bộ máy điều hành vận hành theo đúng mục tiêu đề ra; đồng thời tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024. Đại hội đã thông qua Điều lệ sửa đổi và các quy chế nội bộ về quản trị Công ty, quy chế hoạt động của HĐQT, Ban Kiểm soát,... phù hợp với quy định pháp luật và tình hình thực tế, góp phần hoàn thiện cơ cấu tổ chức và nâng cao hiệu quả quản trị.

Năm 2025, trong bối cảnh còn nhiều khó khăn từ yếu tố kinh tế vĩ mô và nội tại doanh nghiệp, HĐQT đã chủ động đưa ra các giải pháp linh hoạt nhằm ứng phó với biến động của thị trường. Bên cạnh việc định hướng hoạt động kinh doanh, HĐQT đã chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc triển khai các biện pháp tăng cường quản trị, kiểm soát chi phí, đồng thời đảm bảo thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với người lao động. Nhờ đó, hoạt động sản xuất kinh doanh duy trì ổn định, có sự cải thiện qua các năm, tuy nhiên mức lợi nhuận đạt được vẫn chưa tương xứng với kỳ vọng. Các lĩnh vực đầu tư mới bước đầu được triển khai và từng bước tiếp cận thị trường, thể hiện nỗ lực của HĐQT, Ban điều hành và toàn thể cán bộ nhân viên.

Bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động quản trị trong năm vẫn còn một số hạn chế nhất định do ảnh hưởng của các yếu tố khách quan và nội tại, cụ thể:

- Chưa xây dựng được định hướng kinh doanh mang tính đột phá, tạo chuyển biến rõ nét trong hiệu quả hoạt động;
- Hệ thống máy móc, thiết bị tại các nhà máy tiếp tục xuống cấp; giá nguyên vật liệu biến động ảnh hưởng đến chi phí sản xuất và chất lượng sản phẩm;
- Hàng tồn kho chậm luân chuyển, công nợ khó thu hồi còn ở mức cao, gây áp lực lên dòng tiền và vốn lưu động.



Phần II

Phương hướng, nhiệm vụ của HĐQT năm 2026

1. Phương hướng, nhiệm vụ năm 2026

Hội đồng quản trị đưa ra định hướng chung năm 2026 với các mục tiêu như sau:

** Về công tác quản trị:*

- Chỉ đạo, tham gia tiến trình thoái hết phần vốn Nhà nước khi có quyết định của Bộ Quốc phòng (29%); Cơ cấu lại vốn chủ sở hữu tại các Công ty 120, 130, Công ty liên danh Vinahankook khi có chủ trương và chỉ đạo của cổ đông lớn;

- Tập trung cho công tác quản trị, khối điều hành của bộ máy quản lý các cấp.

- Duy trì nền nếp chế độ báo cáo thường xuyên và đột xuất.

- Xây dựng, sửa đổi bổ sung hệ thống văn bản

- Tái cơ cấu mô hình tổ chức

** Về công tác sản xuất kinh doanh*

- Thực hiện chức năng nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty, trong năm 2026 HĐQT định hướng kế hoạch:

+ Mục tiêu tổng doanh thu đạt 1.550 tỷ, bằng 112% so với năm 2025;

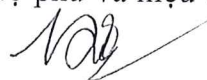
+ Lợi nhuận đạt 4.750 tỷ tăng 10% so với năm 2025;

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

Đơn tính: Tr đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2025	Kế hoạch 2026	Ss KH2026 / TH2025
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.385.279	1.550.000	112%
2	Giá vốn bán hàng	1.296.390	1.453.000	112%
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	88.888	99.450	112%
4	Doanh thu hoạt động tài chính	934	1.045	112%
5	Chi phí tài chính	19.556	20.000	102%
6	Chi phí bán hàng	22.954	25.600	112%
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	43.573	48.750	112%
8	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	11.239	13.645	121%
9	Tổng lợi nhuận trước thuế	8.825	10.295	117%
10	Lợi nhuận sau thuế TNDN	4.750	5.242	110%

Năm 2026, Công ty định hướng phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh theo hướng tập trung và hiệu quả, lấy chất lượng sản phẩm và năng lực cạnh tranh làm nền tảng. Trọng tâm là duy trì, nâng cao chất lượng các sản phẩm hiện có, đồng thời đẩy mạnh nghiên cứu, phát triển nhằm hình thành sản phẩm mũi nhọn có khả năng tạo đột phá về doanh thu. Công ty tiếp tục mở rộng thị trường nội địa gắn với gia tăng độ phủ và hiệu quả kênh phân phối,



song song với việc từng bước tiếp cận và khai thác thị trường xuất khẩu. Công tác quản lý công nợ được xác định là nhiệm vụ trọng yếu, với mục tiêu kiểm soát chặt chẽ phát sinh mới và xử lý dứt điểm các khoản tồn đọng nhằm cải thiện dòng tiền và đảm bảo an toàn tài chính. Bên cạnh đó, Công ty sẽ chú trọng phát triển nguồn nhân lực theo hướng tinh gọn, nâng cao chất lượng, đồng thời triển khai đồng bộ các giải pháp về tái cấu trúc tổ chức, đầu tư công nghệ, hoàn thiện hệ thống quản trị và quy trình nội bộ, tạo nền tảng cho tăng trưởng bền vững trong giai đoạn tiếp theo.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động sản xuất năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2026 của Hội đồng quản trị. Kính đề nghị Đại hội xem xét và có ý kiến chỉ đạo.

Trân trọng ./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông công ty;
- HĐQT, BKS, BĐH;
- Lưu: VT



PHẠM CÔNG ĐOÀN

CÔNG TY CỔ PHẦN
ARMEPHACO

-----***-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----***-----

Hà Nội, ngày 20 tháng 1 năm 2026

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025
VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2026

(Hợp nhất)

Phần 1
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

I. Tình hình chung

1. Thuận lợi

Ngành dược được hưởng lợi trực tiếp từ nhu cầu chăm sóc sức khỏe ngày càng tăng, do già hóa dân số, thu nhập bình quân đầu người cải thiện và nhận thức của người dân về phòng bệnh, điều trị sớm ngày càng cao. Đây là yếu tố tạo ra cầu ổn định và tăng trưởng dài hạn cho thị trường dược phẩm.

Bên cạnh đó, chính sách của Nhà nước ưu tiên phát triển ngành dược theo hướng tự chủ nguồn cung, khuyến khích sản xuất trong nước, phát triển thuốc generic, thuốc sinh học và dược liệu, giúp doanh nghiệp nội có thêm dư địa mở rộng sản xuất, đầu tư công nghệ và tham gia sâu hơn vào hệ thống cung ứng y tế.

Ngoài ra, mạng lưới y tế ngày càng hoàn thiện, hệ thống bệnh viện, cơ sở khám chữa bệnh được đầu tư mở rộng, cùng với cơ chế đấu thầu thuốc tập trung và bảo hiểm y tế bao phủ rộng, tạo điều kiện cho sản phẩm dược tiếp cận thị trường với quy mô lớn, tương đối ổn định.

Cuối cùng, hội nhập quốc tế và chuyển giao công nghệ giúp doanh nghiệp dược trong nước tiếp cận tiêu chuẩn chất lượng cao (GMP, EU-GMP), đa dạng hóa nguồn nguyên liệu và từng bước nâng cao năng lực cạnh tranh, mở ra cơ hội xuất khẩu và hợp tác chiến lược trong dài hạn.

2. Khó khăn

Bên cạnh những thuận lợi, ngành dược cũng đang đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức đáng kể, nổi bật ở các điểm sau:

Ngành dược phụ thuộc lớn vào nguyên liệu nhập khẩu, đặc biệt là hoạt chất (API), khiến chi phí sản xuất biến động theo tỷ giá, giá nguyên liệu và rủi ro đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu, làm giảm tính chủ động và biên lợi nhuận của doanh nghiệp.



Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch năm 2026

Khung pháp lý và thủ tục hành chính còn phức tạp, nhất là trong đăng ký lưu hành, gia hạn giấy phép, đấu thầu thuốc và thanh toán bảo hiểm y tế, dẫn đến thời gian đưa sản phẩm ra thị trường kéo dài, phát sinh chi phí tuân thủ và tạo áp lực dòng tiền.

Ngoài ra, cạnh tranh trong ngành ngày càng gay gắt, không chỉ giữa các doanh nghiệp trong nước mà còn từ thuốc nhập khẩu và doanh nghiệp FDI có lợi thế về công nghệ, vốn và thương hiệu, khiến doanh nghiệp nội khó mở rộng thị phần ở phân khúc giá trị cao.

Bên cạnh đó, biên lợi nhuận bị thu hẹp do cơ chế đấu thầu thiên về giá thấp, trong khi chi phí đầu vào, chi phí tuân thủ tiêu chuẩn chất lượng, đầu tư nhà máy đạt chuẩn GMP, EU-GMP ngày càng cao.

Cuối cùng, nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực nghiên cứu, phát triển và quản lý chất lượng còn thiếu, hạn chế khả năng đổi mới sáng tạo, phát triển thuốc mới và nâng cao năng lực cạnh tranh dài hạn của ngành.

3. Xu hướng ngành dược:

Ngành dược chuyển mạnh sang tự chủ nguồn cung, phát triển sản xuất trong nước, đặc biệt là thuốc generic, thuốc sinh học và dược liệu nhằm giảm phụ thuộc nhập khẩu. Nâng cấp tiêu chuẩn chất lượng (GMP, EU-GMP) trở thành xu hướng tất yếu để đáp ứng yêu cầu đấu thầu, mở rộng thị trường và xuất khẩu. Đồng thời, M&A, liên doanh – liên kết và hợp tác chuyển giao công nghệ gia tăng nhằm nâng cao năng lực sản xuất, R&D và sức cạnh tranh. Bên cạnh đó, chuyển đổi số trong quản lý, phân phối và truy xuất nguồn gốc thuốc được đẩy mạnh, hướng tới minh bạch, hiệu quả và phát triển bền vững.

II. Tình hình thực hiện năm 2025

1. Kết quả thực hiện năm 2025

Bảng Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025

Đơn vị tính: tr.đồng

TT	Chỉ tiêu	MS	Năm 2024	KH 2025	Năm 2025	Ss TH2025 /TH2024	Ss TH2025 /KH2025
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	1,073,525	2,115,025	1,385,279	129%	65%
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	2	492		-	0%	
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	1,073,032	2,115,025	1,385,279	129%	65%
4	Giá vốn hàng bán	11	988,183	2,014,212	1,296,390	131%	64%
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	84,848	100,813	88,888	105%	88%



6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	1,052	7,142	933	89%	13%
7	Chi phí tài chính	22	12,695	7,870 ¹	19,555	154%	248%
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23	84,043		13,601	16%	
8	Phần lãi (lỗ) trong Công ty liên kết, liên doanh	24	7,407		7,498	101%	
9	Chi phí bán hàng	25	32,081	30,463	22,954	72%	75%
10	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	41,699	48,370	43,572	104%	90%
11	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	6,831	21,252	11,238	165%	53%
12	Thu nhập khác	31	77	13	342	444%	2631%
13	Chi phí khác	32	1,194	121	2,756	231%	2278%
14	Lợi nhuận khác	40	-1,117	-108	-2,413	216%	-2234%
15	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	5,714	19,900	8,824	154%	44%
16	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	2,061		4,075	198%	
	Chi phí lãi vay các năm trước và chi phí khác			15,880			0%
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	3,652	4,020	4,749	130%	118%

1. Chưa bao gồm chi phí lãi vay các năm trước và chi phí khác phát sinh trong năm 2025.

Năm 2025, Công ty ghi nhận kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh tăng trưởng tích cực so với năm 2024. Doanh thu thuần đạt 1.385.279 triệu đồng, tăng 29%, phản ánh sự mở rộng thị trường và gia tăng sản lượng tiêu thụ. Lợi nhuận gộp đạt 88.888 triệu đồng, tăng 5%; tuy nhiên tốc độ tăng thấp hơn doanh thu do giá vốn hàng bán tăng cao, cho thấy biên lợi nhuận gộp chịu áp lực nhất định.

Trong kỳ, Công ty đã kiểm soát hiệu quả chi phí bán hàng (giảm 28%) và duy trì ổn định chi phí quản lý doanh nghiệp (tăng 4%). Chi phí tài chính tăng 54%, chủ yếu do biến động các khoản chi phí ngoài lãi vay, trong khi chi phí lãi vay giảm đáng kể so với cùng kỳ, phản ánh nỗ lực cơ cấu lại nguồn vốn và giảm áp lực tài chính.

Nhờ đó, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh đạt 11.238 triệu đồng, tăng 65% so với năm 2024, cho thấy hiệu quả hoạt động cốt lõi được cải thiện rõ rệt. Lợi nhuận trước thuế đạt 8.824 triệu đồng, tăng 54%. Sau khi thực hiện nghĩa vụ thuế, lợi nhuận sau thuế đạt 4.749 triệu đồng, tăng 30% so với năm trước.

Bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động khác trong kỳ còn biến động, với chi phí khác tăng cao làm ảnh hưởng đến lợi nhuận chung.

Nhìn chung, năm 2025 Công ty duy trì được đà tăng trưởng về quy mô và cải thiện hiệu quả hoạt động kinh doanh. Tuy nhiên, Công ty cần tiếp tục kiểm soát chặt chẽ giá vốn, chi phí tài chính và các khoản mục bất thường nhằm nâng cao chất lượng lợi nhuận và đảm bảo tăng trưởng bền vững trong các năm tiếp theo.



Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch năm 2026

2. Công nợ

Đơn vị tính: đồng

	2024	2025
Phải thu của khách hàng	593.968.877.424	622.323.515.407
Trả trước cho người bán	152.230.280.302	227.170.028.640
Phải thu khác	20.607.907.961	18.096.045.116

Trên cơ sở hợp nhất, tổng công nợ của Công ty tại thời điểm cuối năm 2025 duy trì ở mức cao, phản ánh đặc thù hoạt động theo dự án, chủ yếu phát sinh từ các khoản phải thu liên quan đến các hợp đồng, dự án chưa hoàn tất nghiệm thu hoặc chưa đến hạn thanh toán. Việc chậm triển khai và ghi nhận doanh thu của một số dự án đã ảnh hưởng nhất định đến tiến độ thu hồi công nợ. Tuy nhiên, các khoản phải thu này đều gắn với các hợp đồng cụ thể và dự kiến sẽ được thu hồi theo tiến độ hoàn thành trong thời gian tới. Công ty nhận thức rõ tầm quan trọng của việc kiểm soát công nợ và sẽ tiếp tục tăng cường công tác quản lý, đẩy mạnh đối chiếu và thu hồi nhằm cải thiện dòng tiền, đảm bảo an toàn tài chính và quyền lợi của cổ đông trong các kỳ tiếp theo.

3. Hàng tồn kho

Đơn vị tính: đồng

	2024	2025
Nguyên liệu, vật liệu	80.706.945.339	72.500.601.371
Công cụ, dụng cụ	288.744.699	556.882.221
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	17.275.155.371	20.459.972.200
Thành phẩm	23.330.331.650	19.731.223.397
Hàng hóa	155.976.803.660	294.495.087.387
Tổng	277.577.980.719	407.743.766.576

Tại thời điểm cuối năm 2025, giá trị hàng tồn kho ở mức cao so với kế hoạch, chủ yếu do một số dự án, hợp đồng triển khai chậm tiến độ, dẫn đến hàng hóa, vật tư và chi phí sản xuất – kinh doanh dở dang chưa được xuất kho hoặc nghiệm thu trong kỳ. Cơ cấu hàng tồn kho tập trung chủ yếu ở hàng hóa phục vụ dự án và sản xuất, phù hợp với đặc thù hoạt động của Công ty.

Công ty đã thực hiện rà soát, phân loại hàng tồn kho theo tính chất và thời gian lưu kho, đồng thời trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho theo quy định đối với các mặt hàng có



dấu hiệu chậm luân chuyển hoặc rủi ro giảm giá. Trong thời gian tới, Công ty tiếp tục tăng cường công tác quản lý tồn kho, đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án và nghiệm thu để giảm áp lực tồn kho và cải thiện hiệu quả sử dụng vốn.

4. Công tác quản lý nhân sự

Năm 2025, công tác nhân sự được triển khai theo hướng kiểm soát quy mô, tiết kiệm chi phí, ưu tiên hiệu quả. Lương, thưởng, chế độ chính sách tiếp tục duy trì ổn định. Tiền lương, chính sách và gia tăng phúc lợi cho người lao động đảm bảo trả đúng thời gian, đầy đủ cho người lao động. Bên cạnh đó, công ty đã thực hiện thu hẹp cơ cấu nhân sự so với năm 2024 nhằm tinh gọn bộ máy. Việc sử dụng lao động nhìn chung phù hợp với định hướng tiết giảm chi phí và tái cơ cấu hoạt động, song, công tác quy hoạch, phát triển đội ngũ kế cận chưa có chuyển biến rõ rệt. Công tác tuyển dụng vẫn được thực hiện chủ động, tuy nhiên, chất lượng nhân sự còn chưa đồng đều, nhiều vị trí chức danh còn thiếu.

	Nội dung	Đvt	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	Tỷ lệ % (TH 2025/KH 2025)
I	TÌNH HÌNH THỰC HIỆN QUỸ LƯƠNG/THƯỞNG		46.550	50.218	47.596	95%
1	Quỹ lương Ban điều hành	Tr.đ	4.670	4.888	5.286	108%
2	Quỹ lương khối HC	Tr.đ	17.023	17.196	15.958	93%
3	Quỹ lương Khối KD	Tr.đ	9.499	9.797	7.183	73%
4	Quỹ lương khối SX	Tr.đ	15.359	15.344	16.667	109%
II	TÌNH HÌNH SỬ DỤNG LAO ĐỘNG					
1	Tổng lao động	Người	264	273	267	98%
2	Tổng lao động tuyển dụng	Người	40	51	59	116%
3	Tổng lao động nghỉ việc, nghỉ hưu	Người	66	15	33	220%
4	Tổng lao động bỏ nhiệm	Người	11	3	11	367%
5	Tổng lao động miễn nhiệm	Người	3	1	7	700%
III	LƯƠNG BÌNH QUÂN					
1	Mức lương cao nhất	Tr.đ	55	45	45	
2	Lương bình quân Ban điều hành	Tr.đ	42	41	39	
3	Lương bình quân lao động gián tiếp	Tr.đ	12	15	14	
4	Lương bình quân lao động kinh doanh	Tr.đ	18	18	16	
5	Lương bình quân lao động trực tiếp	Tr.đ	12	13	13	



IV	TÌNH HÌNH SỬ DỤNG QUỸ BHXH, BHYT, BHTN	Tr.đ	7.137	8.459	8.363	
V	TÌNH HÌNH SỬ DỤNG QUỸ CÔNG ĐOÀN	Tr.đ			748	

5. Công tác mua sắm, đầu tư, sửa chữa xây dựng cơ bản

Do hiện trạng VPCT và các CTTV máy móc cũng như cơ sở hạ tầng đều cũ và xuống cấp, dẫn đến công tác mua sắm, đầu tư, sửa chữa xây dựng cơ bản phát sinh nhiều. Công ty đang tiếp tục hoàn thành hồ sơ theo đúng quy định về đầu tư mua sắm, xây dựng cơ bản, song song với đó, xây dựng kế hoạch, phân bổ chi phí theo đúng quy định.

	Diễn giải	KẾ HOẠCH	Thực hiện 2025
		Số tiền (vnd)	Đã hoàn thành, ghi nhận Tài sản, Chi phí
	THỰC HIỆN 2025	28.651.970.828	21.911.104.337
I	Mua sắm máy móc, thiết bị	13.081.258.618	9.147.258.362
	VPCT	213.283.000	213.283.000
	CTY 120	6.379.334.909	2.445.334.653
	CTY 130	452.033.596	452.033.596
	CTY 150	6.036.607.113	6.036.607.113
II	Đầu tư xây dựng (sửa chữa VP, nhà kho)	12.460.712.210	10.973.845.975
1	VPCT	6.784.529.918	6.784.529.918
	Sửa chữa VPCT	395.696.263	395.696.263
	Xây dựng nhà kho	2.521.201.082	2.521.201.082
	CP khác	475.367.614	475.367.614
2	Cty 120	3.463.000.000	2.926.133.765
3	Cty 130	1.074.990.352	1.074.990.352
4	Cty 150	1.138.191.940	188.191.940
III	CP nghiên cứu sản phẩm	3.110.000.000	1.790.000.000
	Cty 150	3.110.000.000	1.790.000.000



Phần 2
KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh

STT	Chỉ tiêu	Năm 2025	Kế hoạch 2026	Ss KH2026 /TH2025
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.385.279	1.550.000	112%
2	Giá vốn bán hàng	1.296.390	1.453.000	112%
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	88.888	99.450	112%
4	Doanh thu hoạt động tài chính	934	1.045	112%
5	Chi phí tài chính	19.556	20.000	102%
6	Chi phí bán hàng	22.954	25.600	112%
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	43.573	48.750	112%
8	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	11.239	13.645	121%
9	Tổng lợi nhuận trước thuế	8.825	10.295	117%
10	Lợi nhuận sau thuế TNDN	4.750	5.242	110%

Kế hoạch năm 2026 đặt ra mục tiêu tăng trưởng tích cực, tuy nhiên tính khả thi còn phụ thuộc lớn vào tiến độ triển khai, khả năng thu hồi công nợ và kiểm soát dòng tiền. Do đó, để đảm bảo thực hiện kế hoạch, công ty dự kiến tập trung vào các giải pháp trọng tâm sau:

- Rà soát và cụ thể hóa kế hoạch theo từng quý.
- Rà soát đánh giá danh mục hiện có để xác định sản phẩm có lợi thế cạnh tranh, doanh thu cao.
- Kiểm soát chặt tiến độ thực hiện, ưu tiên các hạng mục có khả năng ghi nhận doanh thu và thu tiền sớm.
- Đầu tư phát triển các sản phẩm ít đối thủ cạnh tranh nhằm nhanh chóng chiếm lĩnh thị trường và phát triển thương hiệu công ty trong lĩnh vực Y tế.
- Mở rộng tìm kiếm khách hàng, đồng thời duy trì và củng cố quan hệ với khách hàng hiện hữu.
- Tăng cường các sản phẩm có khả năng tham gia đấu thầu tại các cơ sở y tế, mở rộng độ phủ sản phẩm tại các bệnh viện, phòng khám và nhà thuốc.
- Tăng cường quản trị dòng tiền, đẩy mạnh thu hồi công nợ, kiểm soát chi phí và cơ cấu lại các khoản vay khi cần thiết.
- Thiết lập cơ chế giám sát, báo cáo định kỳ để kịp thời điều chỉnh kế hoạch.



Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch năm 2026

Việc triển khai đồng bộ các giải pháp trên là điều kiện then chốt nhằm nâng cao tính khả thi và bảo đảm hoàn thành các mục tiêu kế hoạch đã đề ra.

2. Kế hoạch mua sắm, đầu tư, sửa chữa, xây dựng cơ bản

	Diễn giải	Số tiền (vnd)
	KẾ HOẠCH 2026	38.095.500.000
I	Mua sắm máy móc, thiết bị	19.138.500.000
	VPCT	200.000.000
	CTY 120	7.715.000.000
	CTY 130	1.250.000.000
	CTY 150	9.973.500.000
II	Đầu tư xây dựng (sửa chữa VP, nhà kho)	11.952.000.000
	VPCT	6.500.000.000
	Cty 120	3.180.000.000
	Cty 150	2.272.000.000
III	CP nghiên cứu sản phẩm	7.005.000.000
	Cty 130	80.000.000
	Cty 150	6.925.000.000

3. Kế hoạch nhân sự

	Nội dung	Đvt	TH 2025	KH 2026	So sánh TH2025/KH2026
I	TÌNH HÌNH THỰC HIỆN QUỸ LƯƠNG/THƯỞNG		47.596	53.190	102%
1	Quỹ lương Ban điều hành	Tr.đ	5.286	5.757	113%
2	Quỹ lương khối HC	Tr.đ	15.958	12.560	94%
3	Quỹ lương Khối KD	Tr.đ	7.183	8.247	76%
4	Quỹ lương khối SX	Tr.đ	16.667	18.211	109%
II	TÌNH HÌNH SỬ DỤNG LAO ĐỘNG				
1	Tổng lao động	Người	267	305	114%
2	Tổng lao động tuyển dụng	Người	59	28	53%



3	Tổng lao động nghỉ việc, nghỉ hưu	Người	33	15	45%
4	Tổng lao động bổ nhiệm	Người	11		
5	Tổng lao động miễn nhiệm	Người	7		
III	LƯƠNG BÌNH QUÂN				
1	Mức lương cao nhất	Tr.đ	45	45	100%
2	Lương bình quân Ban điều hành	Tr.đ	39	40	102%
3	Lương bình quân lao động gián tiếp	Tr.đ	14	15	102%
4	Lương bình quân lao động kinh doanh	Tr.đ	16	17	108%
5	Lương bình quân lao động trực tiếp	Tr.đ	13	13	100%
IV	TÌNH HÌNH SỬ DỤNG QUỸ BHXH, BHYT, BHTN	Tr.đ	8,363	9,015	
V	TÌNH HÌNH SỬ DỤNG QUỸ CÔNG ĐOÀN	Tr.đ	748	871	

Năm 2026, tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác tuyển dụng. Chuyển trọng tâm từ tuyển đủ số lượng sang tuyển đúng chất lượng, ưu tiên các vị trí kinh doanh, kỹ thuật có khả năng tạo giá trị gia tăng, đồng thời kiểm soát chặt chẽ nhu cầu tuyển mới phù hợp với kế hoạch sản xuất kinh doanh.

Xây dựng kế hoạch đào tạo và phát triển đội ngũ kế cận.

Tăng cường công tác quản trị nhân sự nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng lao động và hỗ trợ công tác ra quyết định của Ban Điều hành.

Nơi nhận:

- HDQT, BKS;
- Lưu.



TỔNG GIÁM ĐỐC

Dương Đình Sơn



Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch năm 2026



**CÔNG TY CỔ PHẦN
ARMEPHACO**

Số: 156/2026/AMP-BKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2026

BÁO CÁO

**V/v: THỰC HIỆN NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2026**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026

Công ty Cổ phần Armephaco.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ vào Điều lệ hoạt động của Công ty CP Armephaco được Đại hội đồng cổ đông sửa đổi, bổ sung thông qua ngày 23 tháng 05 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số: 285/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/05/2025.

Ban Kiểm soát (“BKS”) xin báo cáo Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Armephaco về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao của BKS trong năm 2025, và phương hướng, nhiệm vụ công tác của Ban kiểm soát trong năm 2026 như sau:

PHẦN I

THỰC HIỆN NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN ĐƯỢC GIAO CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2025

I. TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025.

1. Nhân sự của Ban Kiểm soát: Các thành viên Ban Kiểm soát đều có trình độ, kinh nghiệm thực tế lâu năm, có chuyên môn về tài chính, kế toán và kiểm toán, lĩnh vực sản xuất kinh doanh của công ty, được phân công phù hợp với nhiệm vụ được giao. Thành viên BKS gồm có 03 đồng chí:

- Bà Nguyễn Thị Hương – Trưởng ban kiểm soát.
- Ông Nguyễn Anh Tuấn – Thành viên.
- Ông Lê Mạnh Hiên - Thành viên.

2. Hoạt động của Ban Kiểm soát

Trong năm 2025, Ban kiểm soát đã tổ chức các cuộc họp để triển khai chức năng, nhiệm vụ của Ban trên cơ sở Quyền và nghĩa vụ của BKS được quy định trong Điều lệ Công ty,

Quy chế hoạt động của BKS và quy định của Pháp luật. Các phiên họp của HĐQT trong năm 2025 đều có sự tham gia của thành viên Ban kiểm soát. Nội dung các phiên họp đều có kết luận và được các thành viên thông qua các vấn đề sau:

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết HĐQT, giám sát việc tuân thủ điều lệ Công ty;
- Thực hiện giám sát Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc trong quản lý và điều hành Công ty.
- Thực hiện việc thẩm định các Báo cáo kiểm toán năm 2025 trước khi công bố;
- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty trong năm thuộc năm 2025;
- Đề xuất với Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán BCTC hàng năm theo quy định;

Trong năm 2025, BKS không nhận được yêu cầu nào của Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 05% cổ phần trở lên yêu cầu xem xét về hoạt động của Công ty, việc điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

Tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát thực hiện theo Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025. Chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được áp dụng theo Quy chế tài chính Công ty Cổ phần Armephaco.

II. Giám sát Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty

Thực hiện Điều 41, Điều lệ Công ty, BKS thực hiện đánh giá về hoạt động quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban Giám đốc trong năm 2025 như sau:

Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc của Công ty đã tổ chức, thực hiện đầy đủ quyền hạn, chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ và các quy định có liên quan của pháp luật.

Báo cáo hoạt động của HĐQT, Tổng Giám đốc đã phản ánh đầy đủ, trung thực các hoạt động cũng như chỉ đạo điều hành hoạt động của Công ty, các văn bản, Nghị quyết của HĐQT phù hợp với Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình, với tinh thần trách nhiệm cao, HĐQT, Ban Tổng Giám đốc đều có sự phân công, phân nhiệm cụ thể cho các thành viên và các cấp điều hành, có tổng kết đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ thông qua các phiên họp HĐQT được diễn ra trong năm 2025, nhằm duy trì đảm bảo hoạt động ổn định cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty.

Trong năm 2025, Ban kiểm soát đã thực hiện các cuộc kiểm soát theo kế hoạch tại Công ty thông qua việc kiểm tra sổ, chứng từ kế toán, báo cáo tài chính do đơn vị lập trong năm 2025. BKS đã tham gia, giám sát công tác lựa chọn đơn vị kiểm toán và theo dõi tiến độ, kết quả thực hiện công việc. Cùng với đó, Ban kiểm soát đã thực hiện thẩm định báo cáo tài chính 03 tháng/lần của Công ty trước khi thực hiện công bố thông tin. Ngoài ra,

hàng tháng kiểm soát viên từng Công ty cũng có báo cáo nhanh của tháng về một số chỉ tiêu hàng tồn kho, công nợ, khoản vay, doanh thu.... để cảnh báo sớm tới Ban điều hành Công ty về các yếu tố rủi ro trong hoạt động kinh doanh.

III. Phối hợp với Ban điều hành trong công việc xây dựng các quy chế, quy trình nhằm chuẩn hóa hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty và giám sát tài chính

Ban kiểm soát đã rà soát và đề xuất hệ thống quy trình quy chế; phối hợp và giám sát việc thực hiện đối với các thành viên HĐQT và Ban điều hành trong việc sửa đổi, xây dựng, một số quy chế, quy định, quy trình quan trọng phù hợp với mô hình kinh doanh mới bao gồm:

Ban kiểm soát cũng ghi nhận công tác lập kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 được HĐQT và Ban điều hành đặc biệt quan tâm và đã chỉ đạo sớm tại phiên họp HĐQT.

Trong công tác giám sát tài chính, Ban kiểm soát đã phối hợp và giám sát Ban điều hành, đặc biệt đối với phòng Tài chính kế toán thực hiện các nội dung quan trọng bao gồm:

- ✓ Ý kiến đến các Báo cáo tài chính quý trước khi công bố.
- ✓ Thẩm định các báo cáo kiểm toán bán niên; báo cáo kiểm toán năm 2025 đã phản ánh chính xác, trung thực số liệu báo cáo tài chính trình Đại hội đồng cổ đông.
- ✓ Trong giao dịch nội bộ: Vẫn còn diễn ra giao dịch cho thuê, vay mượn, mua bán nội bộ giữa Công ty con với Công ty mẹ, Công ty con với Công ty con, nhưng không xung đột lợi ích trái quy định.

IV. Thẩm định báo cáo tài chính các năm 2025

1. Các căn cứ

- ❖ Báo cáo tài chính do Ban điều hành lập theo các biểu mẫu do Bộ Tài chính ban hành tại Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ kế toán Doanh nghiệp và Thông tư 53/2019/TT-BTC ngày 21/03/2019 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC. Nay đã có Thông tư 99/2025/TT-BTC ban hành ngày 27 tháng 10 năm 2025 thay thế hoàn toàn cho TT200 và TT 53 chính thức áp dụng từ ngày 1/1/2026;
- ❖ Báo cáo kiểm toán năm 2025 do Công ty TNHH CPA Việt Nam thực hiện và phát hành (Bao gồm Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính Hợp nhất).
- ❖ Sổ kế toán, chứng từ gốc lưu tại Công ty.

2. Xác nhận báo cáo tài chính

2.1. Ý kiến kiểm toán đưa ra

Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh đầy đủ và hợp lý tình hình tài chính các năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty Cổ phần Armephaco, phù hợp với các chuẩn mực kế toán

Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2.2. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản tại Báo cáo tài chính năm 2025 theo báo cáo kiểm toán (rút gọn)

Đơn vị: đồng

a, Báo cáo tài chính riêng

A. TÀI SẢN VÀ NỢ PHẢI TRẢ	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 31/12/2024	Tăng (giảm)	So sánh (%)
Tài sản ngắn hạn	1.170.024.995.758	863.627.074.672	306.397.921.086	35,48%
Trong đó: Hàng tồn kho	305.541.120.760	161.511.282.085	144.029.838.675	89,18%
Tài sản dài hạn	148.401.665.907	142.754.312.724	5.647.353.183	3,96%
Nợ phải trả	1.135.255.268.549	826.094.008.568	309.161.259.981	37,42%
Trong đó: Nợ ngắn hạn	1.134.320.816.549	825.159.556.568	309.161.259.981	37,47%
Vốn chủ sở hữu	183.171.393.116	180.287.378.828	2.884.014.288	1,60%
Trong đó: Vốn góp CSH	130.000.000.000	130.000.000.000	0	0,00%
B. DOANH THU VÀ LỢI NHUẬN	NĂM 2025	NĂM 2024	Tăng (giảm)	So sánh (%)
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	921.010.451.685	619.866.492.406	301.143.959.279	48,58%
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	33.416.584.470	26.666.544.885	6.750.039.585	25,31%
Lợi nhuận kế toán trước thuế	3.538.234.333	2.541.546.288	996.688.045	39,22%
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	2.884.014.288	2.541.546.288	342.468.000	13,47%
Tỷ suất lợi nhuận gộp/doanh thu	3,63%	4,30%		
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	1,57%	1,41%		
C. KHẢ NĂNG THANH TOÁN				
Chỉ số thanh toán nhanh	0,76	0,85		
Chỉ số thanh toán hiện hành	1,03	1,05		

b, Báo cáo tài chính hợp nhất

A. TÀI SẢN VÀ NỢ PHẢI TRẢ	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 31/12/2024	Tăng (giảm)	So sánh (%)
Tài sản ngắn hạn	1.406.803.660.548	1.097.544.491.763	309.259.168.785	28,18%
Trong đó: Hàng tồn kho	406.572.091.474	277.577.980.719	128.994.110.755	46,47%
Tài sản dài hạn	110.602.643.379	97.871.724.821	12.730.918.558	13,01%
Nợ phải trả	1.311.108.039.786	994.608.296.241	316.499.743.545	31,82%
Trong đó: Nợ ngắn hạn	1.310.173.587.786	993.673.844.241	316.499.743.545	31,85%
Vốn chủ sở hữu	205.557.503.675	200.807.920.343	4.749.583.332	2,37%
Trong đó: Vốn góp CSH	130.000.000.000	130.000.000.000	0	0,00%
B. DOANH THU VÀ LỢI NHUẬN	NĂM 2025	NĂM 2024	Tăng (giảm)	So sánh (%)
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.385.279.138.835	1.073.032.357.850	312.246.780.985	29,10%
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	88.888.944.612	84.848.618.845	4.040.325.767	4,76%
Lợi nhuận kế toán trước thuế	8.824.807.680	5.714.116.359	3.110.691.321	54,44%
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	4.749.583.332	3.652.685.600	1.096.897.732	30,03%
Tỷ suất lợi nhuận gộp/doanh thu	6,42%	7,91%		
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	2,31%	1,82%		
C. KHẢ NĂNG THANH TOÁN				
Chỉ số thanh toán nhanh	0,76	0,83		
Chỉ số thanh toán hiện hành	1,07	1,10		

- **Đánh giá:** Cơ bản, quy mô về tài sản, công nợ, lợi nhuận đều tăng so với năm 2024 nhưng chỉ duy trì ở mức ổn định.

+ Doanh thu năm 2025 so với năm 2024, trên báo cáo tài chính riêng tăng 301 tỷ đồng tương ứng với tỷ lệ tăng 48,58%; trên Báo cáo tài chính hợp nhất tăng 312,2 tỷ đồng tương ứng với tỷ lệ tăng 29,1%;

Nguyên nhân: Duy trì dòng tiền ổn định, đảm bảo hoạt động kinh doanh trong giai đoạn khó khăn.

+ Lợi nhuận sau thuế năm 2025 so với năm 2024, trên báo cáo tài chính riêng tăng 342 triệu đồng tương ứng với tỷ lệ tăng 13,47 %; trên Báo cáo tài chính hợp nhất tăng 1,1 tỷ đồng tương ứng với tỷ lệ tăng 30,03%.

Nguyên nhân: Đấu thầu online, giá cạnh tranh, biên lợi nhuận mỏng, nhưng chưa tiết giảm được chi phí quản lý, đồng thời trong năm đã xử lý một số chi phí tồn đọng cũ, làm cho biên lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh có tăng nhưng không cao.

+ Tổng tài sản và nợ phải trả có tăng so với năm 2024 do tăng quy mô hoạt động kinh doanh.

- **Tổ chức hạch toán kế toán:** Công ty đã thực hiện việc hạch toán và mở sổ kế toán phù hợp với Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành, phản ánh kịp thời các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh.

- **Tình hình tài chính Công ty:** Công ty đảm bảo khả năng thanh toán hiện hành với hệ số lớn hơn 1.

- Chi tiết toàn văn báo cáo tại website Công ty.

3. Tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát

STT	Diễn giải	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025
1	Tiền lương trưởng ban kiểm soát chuyên trách thực nhận: 20.000.000 đ/tháng x 13 tháng (gồm 1 tháng lương 13)	260.000.000	260.000.000
2	Thù lao thành viên Ban kiểm soát thực nhận: 2 người x 3.000.000 đ/tháng x 13 tháng (gồm 1 tháng lương 13)	78.000.000	78.000.000
	Cộng	338.000.000	338.000.000

(Tiền lương, thù lao trên chưa bao gồm các khoản trích bảo hiểm, nộp hộ thuế TNCN, thưởng – nếu có; phụ cấp khác theo quy định của Công ty)

4. Kiến nghị của Ban kiểm soát:

- Đề nghị Công ty duy trì đúng thời hạn công bố thông tin báo cáo tài chính để đảm bảo tuân thủ theo các quy định của pháp luật.

- Đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ khó đòi để tăng cường dòng tiền cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Kiểm kê hàng hoá theo kỳ kế toán, kết thúc tại 30/6 và 31/12 năm tài chính. Có đánh giá rủi ro về hàng chậm luân chuyển, hàng tồn kho kém phẩm chất, đưa ra phương án thanh xử lý (nếu có).

- Rà soát sửa đổi, bổ sung quy chế cho phù hợp với văn bản pháp luật hiện hành.

PHẦN II

PHƯƠNG HƯỚNG. NHIỆM VỤ CÔNG TÁC CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2026

Căn cứ chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Armephaco. Ban kiểm soát xây dựng phương hướng, nhiệm vụ công tác của Ban kiểm soát trong năm 2026 như sau:

1. Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty trong việc quản trị, điều hành theo quy định tại Điều 41, Điều lệ Công ty trên các công việc:
 - Quản trị, điều hành Công ty thực hiện theo Điều lệ, Nghị quyết Đại hội cổ đông,
 - Hoàn thiện, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới đầy đủ, kịp thời hệ thống kiểm soát nội bộ phù hợp với quy mô phát triển và đặc thù của Công ty,
 - Tham gia ý kiến với Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong từng dự án, hoạt động cụ thể thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát.
2. Thực hiện rà soát số liệu nhanh hàng tháng, và ban hành thông báo thẩm định báo cáo tài chính theo quý, bán niên và năm theo quy định.
3. Lập báo cáo về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao của Ban kiểm soát hàng quý, kết quả thẩm định báo cáo tài chính theo quy định tại Điều lệ của Công ty Cổ phần Armephaco.
4. Kịp thời thông báo cho HĐQT về những vi phạm của người quản lý, điều hành, yêu cầu người vi phạm chấm dứt ngay hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả theo quy định tại Điều 41, Điều lệ Công ty.
5. Họp BKS định kỳ (trực tiếp hoặc theo phương thức lấy ý kiến bằng văn bản) và tổng kết công tác thực hiện hàng quý và đề ra kế hoạch hành động cho quý tiếp theo.
6. Thực hiện công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ của BKS theo quy định tại Điều lệ của Công ty, của Pháp luật và theo yêu cầu của HĐQT.

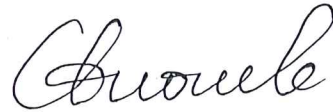


Trên đây là Báo cáo về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao của Ban kiểm soát cho năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ của BKS trong năm 2026. Ban kiểm soát xin kính trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Armephaco xem xét./

Nơi gửi:

- Như kính gửi;
- Thành viên HĐQT;
- Lưu VT, BKS, H05b.

TM. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng Ban



Nguyễn Thị Hương



**CÔNG TY CỔ PHẦN
ARMEPHACO**

Số: 157/2026/AMP-BKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2026

TỜ TRÌNH

**Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026,
báo cáo tài chính bán niên năm 2026**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty Cổ phần Armephaco**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Luật kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 ngày 29/3/2011 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Armephaco;

Thực hiện quyền hạn và nghĩa vụ được quy định tại Điều lệ Công ty Cổ phần Armephaco và các quy định của pháp luật, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập tiến hành kiểm toán và soát xét các Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Armephaco cho năm tài chính 2026 với các nội dung sau:

1. Về các tiêu chí lựa chọn đơn vị Kiểm toán độc lập:

- Là đơn vị kiểm toán hàng đầu, có uy tín, hoạt động tại Việt Nam, nằm trong danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2026 do Bộ Tài chính công bố.

- Đơn vị phải có đội ngũ Kiểm toán viên có trình độ cao, có nhiều kinh nghiệm kiểm toán Báo cáo tài chính trong lĩnh vực dược, trang TBYT và các hoạt động liên kết.

- Có mức phí kiểm toán hợp lý, cạnh tranh, phù hợp với nội dung, phạm vi, chất lượng và tiến độ kiểm toán. Việc cung cấp thêm các giá trị gia tăng ưu đãi, miễn phí cho khách hàng trong quá trình thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính sẽ là một ưu tiên.

- Không có xung đột về lợi ích khi thực hiện kiểm toán cho Công ty Cổ phần Armephaco.

2. Đề xuất đơn vị Kiểm toán độc lập:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị (HĐQT) quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập trên cơ sở đề xuất của Ban kiểm soát để thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty theo quy định của Pháp luật và giao Tổng giám đốc ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với Công ty kiểm toán được lựa chọn.

Danh sách dự kiến lựa chọn Công ty kiểm toán gồm có:

- Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam.
- Công ty TNHH Kiểm toán An Việt.
- Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA).
- Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam.
- Công ty TNHH Kiểm toán NVA.


Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên HĐQT;
- TGD; thành viên KSV;
- Lưu BKS, VT, H05b.

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN



Nguyễn Thị Hương

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ARMEPHACO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 186/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 14 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

**Vv thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025 của
Công ty cổ phần Armephaco**

**Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026
Công ty Cổ phần Armephaco**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Armephaco;

Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2025 (riêng và hợp nhất) đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam.

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 của Công ty Cổ phần Armephaco đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam (Báo cáo tài chính được công bố kèm theo tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông trên website Công ty).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, TKHDDQT02.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Công Đoàn

TỜ TRÌNH

Về việc báo cáo tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2025 và
kế hoạch tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2026

Kính gửi: Đại hội Đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Armephaco

Căn Điều lệ Công ty cổ phần Armephaco đã sửa đổi, bổ sung thông qua ngày 23/5/2025;

Căn cứ vào Nghị quyết số 285/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/5/2025;

Căn cứ kế hoạch kinh doanh năm 2026 của Công ty Cổ phần Armephaco;

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ hoạt động quản trị và giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh;

Hội đồng quản trị Công ty CP Armephaco kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung như sau:

1. Thông qua chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2025

TT	Nội dung	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025
I	Hội đồng quản trị	1.092.000.000	1.092.000.000
1	Tiền lương Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách	780.000.000	780.000.000
2	Thù lao thành viên HĐQT (2 Thành viên)	312.000.000	312.000.000
II	Ban kiểm soát	338.000.000	338.000.000
1	Tiền lương ban kiểm soát chuyên trách	260.000.000	260.000.000
2	Thù lao thành viên ban kiểm soát (2 Thành viên)	78.000.000	78.000.000
	Cộng	1.430.000.000	1.430.000.000

2. Thông qua kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2026

TT	Nội dung	Năm 2025	Kế hoạch 2026
I	Hội đồng quản trị	1.092.000.000	1.092.000.000
1	Tiền lương Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách	780.000.000	780.000.000

2	Thù lao thành viên HĐQT (2 Thành viên)	312.000.000	312.000.000
II	Ban kiểm soát	338.000.000	338.000.000
1	Tiền lương ban kiểm soát chuyên trách	260.000.000	260.000.000
2	Thù lao thành viên ban kiểm soát (2 Thành viên)	78.000.000	78.000.000
	Cộng	1.430.000.000	1.430.000.000

Ghi chú: Lương/thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát theo cách tính trên đã có tháng lương thứ 13 (nếu công ty không hoàn thành kế hoạch sẽ không chi trả tháng lương thứ 13). và chưa gồm các khoản nộp cho người lao động như thuế TNCN; các khoản trích BHXH, BHYT, BHTN; thưởng (nếu có).

3. Phụ cấp, chế độ khác của Chủ tịch HĐQT chuyên trách, Trưởng ban kiểm soát chuyên trách được hưởng theo Quy định của Công ty áp dụng cho Ban lãnh đạo Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- BKS;
- Lưu: VT, P.KH, H05b.



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phạm Công Đoàn

TỜ TRÌNH

Về Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và trích lập các quỹ năm 2025

Kính gửi: Đại hội Đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Armephaco

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Armephaco;
- Căn cứ vào Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán năm 2025;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2025 như sau:

STT	Nội dung	Số tiền
I	Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	34.133.537.524
1	Lợi nhuận sau thuế còn lại các năm trước	31.249.523.236
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2025	2.884.014.288
II	Trích lập quỹ	0
1	- Quỹ đầu tư phát triển (5%)	0
2	- Quỹ khen thưởng phúc lợi (5%)	0
III	Lợi nhuận chưa phân phối để lại	34.133.537.524

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, TKHDDQT02.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY
CỔ PHẦN
ARMEPHACO

Phạm Công Đoàn

